



ABN: 18 015 898 693

BẢN NỘI QUY

CHƯƠNG I - TỔNG QUÁT

Điều 1 - Danh xưng

Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu / Nam Úc có danh xưng chính thức như sau:

- Việt ngữ: Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu / Nam Úc.
Viết tắt là: CĐNVTDUC/NU, hoặc là: Cộng Đồng (viết hoa).
- Anh ngữ: Vietnamese Community in Australia / South Australia Chapter Incorporated.
Viết tắt là: VCASA

Điều 2 - Định nghĩa

- “Cộng Đồng” có nghĩa là Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu / Nam Úc.
- “Luật Hội Đoàn” có nghĩa là Đạo Luật Đăng Ký Hội Đoàn được chính phủ tiểu bang Nam Úc ban hành năm 1985 (Associations Incorporation Act 1985 (SA)).
- “Kiểm toán viên” có nghĩa là nhân viên kiểm toán hoặc công ty kiểm toán được hiểu trong phạm vi Điều khoản 35 của Luật Hội Đoàn.
- “Sổ sách kế toán” được hiểu theo định nghĩa ở Điều khoản 3(1) của Luật Hội Đoàn.
- “Thường trú nhân người Việt” bao gồm những người Việt Nam và con cái của họ đã có quốc tịch Úc hoặc đã được cấp chiếu khán thường trú (permanent visa) theo điều khoản 30(1) của Đạo Luật Di Trú Liên Bang (Migration Act 1958).
- “HĐQT” có nghĩa là Hội Đồng Quản Trị.
- “BCV” có nghĩa là Ban Cố Vấn.
- “Trung cầu dân ý” có nghĩa là cuộc đầu phiếu bởi Thành Viên Chính Thức để quyết định theo đa số tương đối về một nghị quyết đặc biệt được đưa ra tại một đại hội Cộng Đồng.

Điều 3 - Biểu tượng và huy hiệu

- Lá cờ vàng ba (3) sọc đỏ là biểu tượng chính thức được dùng trong trong tất cả những sinh hoạt, nghi lễ của Cộng Đồng: tượng trưng cho lý tưởng Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền của Người Việt tỵ nạn cộng sản.
- Bài hát “Tiếng Gọi Công Dân”, quốc ca của Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975, là bài hát chào lá cờ biểu tượng trong những sinh hoạt chính thức của Cộng Đồng.
- Huy hiệu chính thức của Cộng Đồng hình tròn, có nền là lá cờ vàng 3 sọc đỏ, trên nền này là bản đồ nước Việt Nam, phía phải góc trên của huy hiệu là 5 ngôi sao của lá cờ Úc và danh xưng của Cộng Đồng bao quanh huy hiệu. Đây cũng là huy hiệu thống nhất của các Cộng Đồng Người Việt Tự Do Liên Bang, các Tiểu Bang và Lãnh Thổ.



Điều 4 - Tư cách đại diện

- a. Cộng Đồng là cơ chế đại diện chính thức cho tập thể người Việt tại Tiểu Bang Nam Úc.
- b. Cộng Đồng là một thành viên của Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu / Liên Bang (Vietnamese Community in Australia).
- c. Cộng Đồng sẽ có tất cả quyền được ấn định bởi Điều khoản 25 của Luật Hội Đoàn.

Điều 5 - Ngôn ngữ và trụ sở

- a. Ngôn ngữ chính của Cộng Đồng là tiếng Việt hoặc tiếng Anh được dùng trong tất cả các sinh hoạt và trên các văn kiện của Cộng Đồng.
- b. Trụ sở của Cộng Đồng tọa lạc tại số 62 Athol Street, Athol Park, SA 5012.

CHƯƠNG II - TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH

Điều 6 - Tôn chỉ của Cộng Đồng

Cộng Đồng có xuất xứ từ những người Việt tỵ nạn cộng sản liêu chết để tìm tự do. Từ di sản tinh thần đó, tôn chỉ của Cộng Đồng, đồng thời áp dụng cho mọi thành viên, đã được xác định:

- a. Không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản, mọi chế độ cộng sản cùng mọi hình thức cai trị độc tài.
- b. Hỗ trợ những đòi hỏi tự do, dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam.

Điều 7 - Mục đích của Cộng Đồng

- a. Đại diện cho tập thể người Việt tại Nam Úc.
- b. Bảo tồn, đề cao và quảng bá truyền thống văn hoá và ngôn ngữ Việt.
- c. Phát huy tinh thần dân chủ và trách nhiệm trong mọi sinh hoạt và dịch vụ của Cộng Đồng.
- d. Giúp đỡ người Việt vượt qua các trở ngại về ngôn ngữ và xã hội để hội nhập tích cực vào xã hội Úc.
- e. Hợp tác với chính quyền để chăm lo an sinh cho những người Việt cần giúp đỡ.
- f. Hợp tác với các cộng đồng sắc tộc bạn và nới rộng dịch vụ phúc lợi đến các thành viên từ các cộng đồng đa văn hóa tại Nam Úc.
- g. Hoạt động trong tinh thần từ thiện và bất vụ lợi.

CHƯƠNG III - THÀNH VIÊN

Điều 8 - Thành Viên Chính Thức

Thành Viên Chính Thức của Cộng Đồng phải hội đủ tất cả các điều kiện như sau:

- a. Là người Úc gốc Việt hoặc thường trú nhân người Việt tại Úc.
- b. Đang cư ngụ tại Tiểu Bang Nam Úc.
- c. Đồng ý chấp hành tất cả các điều khoản trong bản Nội Quy này.

Điều 9 - Thành Viên Danh Dự

Gồm những vị, không phân biệt quốc tịch, có công sáng lập, cố vấn hay giúp đỡ Cộng Đồng.

Điều 10 - Nhiệm vụ của Thành Viên Chính Thức

- a. Giữ thanh danh cho dân tộc Việt Nam và uy tín của Cộng Đồng.
- b. Tôn trọng và chấp hành tất cả các điều khoản trong Bản Nội Quy.
- c. Tham gia, hỗ trợ các sinh hoạt của Cộng Đồng.

Điều 11 - Quyền lợi của Thành Viên Chính Thức

- a. Tất cả các thành viên đều được sự hỗ trợ tinh thần của Cộng Đồng, cũng như được hưởng các dịch vụ an sinh xã hội sẵn có của Cộng Đồng.
- b. Chỉ những thành viên chính thức từ 18 tuổi trở lên đã và đang sinh sống ít nhất là hai năm tại tiểu bang Nam Úc mới được quyền tham gia đầu phiếu trong các kỳ đại hội, các cuộc trưng cầu

dân ý, hoặc bầu cử và ứng cử vào HĐQT của Cộng Đồng, thể theo Nội Quy và các điều lệ bầu cử của Cộng Đồng.

Điều 12 - Thành Viên không được quyền:

- a. Tự mạo nhận là một thành viên của HĐQT, Ban Cố Vấn hoặc bất cứ một cơ chế nào của Cộng Đồng.
- b. Tự mạo nhận là một nhân viên của Cộng Đồng.
- c. Hưởng lợi từ những lợi nhuận của Cộng Đồng khi Cộng Đồng đang hoạt động hay ngưng hoạt động.

Điều 13 - Thu hồi quyền thành viên

Sau khi tham khảo Ban Cố Vấn, HĐQT được quyền thu hồi quyền thành viên (theo đúng Điều 11) của một Thành Viên Chính Thức đã vi phạm nghiêm trọng Điều 8 của Nội Quy, với điều kiện là:

- a. HĐQT phải thông báo ý định và lý do thu hồi đến Thành Viên ít nhất một tháng trước phiên họp của HĐQT nhằm quyết định về việc thu hồi.
- b. HĐQT phải cho Thành Viên cơ hội giải thích bằng văn thư, hay trực tiếp trình bày, trong phiên họp của HĐQT.
- c. HĐQT phải thông báo đến Thành Viên quyết định đạt được trong phiên họp của HĐQT.
- d. Trong trường hợp phiên họp HĐQT đi đến quyết định thu hồi, các quyền lợi thành viên của Thành Viên sẽ chấm dứt 14 ngày sau khi Thành Viên nhận được thông báo thu hồi, ngoại trừ trường hợp Thành Viên kháng cáo thể theo Điều 14.

Điều 14 - Quyền kháng cáo quyết định thu hồi quyền thành viên

- a. Một Thành Viên có quyền kháng cáo quyết định thu hồi của HĐQT tại một đại hội của Cộng Đồng. Ý định kháng cáo phải được thông báo đến Tổng Thư Ký Cộng Đồng trong vòng 14 ngày sau khi Thành Viên nhận được thông báo thu hồi.
- b. Thành Viên sẽ không bị mất quyền thành viên trừ khi quyết định thu hồi của HĐQT được đại hội Cộng Đồng tán thành với tước số quá bán.
- c. Trong trường hợp đại hội Cộng Đồng tán thành thu hồi, quyết định này sẽ có hiệu lực ngay trong ngày hôm đó.
- d. Trong thời gian từ lúc HĐQT thông báo lý do thu hồi đến Thành Viên cho tới ngày đại hội xét vụ kháng cáo, mọi quyền lợi và nhiệm vụ thành viên đều bị đình chỉ cho tới khi kháng cáo đạt được kết quả.
- e. Toàn bộ Điều 13 và 14 cũng áp dụng cho các thành viên của HĐQT hay BCV. Trong trường hợp này, Thành Viên phải tạm từ ngưng vai trò của mình trong HĐQT hay BCV trong khi chờ đợi kết quả kháng cáo.

CHƯƠNG IV - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A. CƠ CẤU

Điều 15 - Cơ cấu hình thành

HĐQT là cơ cấu điều hành Cộng Đồng, được bầu lên qua một Đại Hội Bầu Cử. Thành phần HĐQT gồm có Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Nội Vụ, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ, Phó Chủ Tịch Kế Hoạch, Tổng Thư Ký, Tổng Thủ Quỹ và các Ủy Viên. Số Ủy Viên được tăng hay bớt tùy theo nhu cầu do quyết định của HĐQT.

B. QUYỀN HẠN CỦA HĐQT

Điều 16 - Triệu tập Đại Hội Bất Thường

HĐQT có quyền triệu tập Đại Hội Bất Thường trong các trường hợp đặc biệt hoặc khẩn thiết.

Điều 17 - Phê chuẩn hợp đồng

- a. HĐQT có quyền phê chuẩn các hợp đồng nhân dụng với những nhân viên có khả năng và kinh nghiệm thích hợp để đảm trách các công việc và dịch vụ của Cộng Đồng, thể theo điều lệ của mỗi lãnh vực chuyên biệt.
- b. HĐQT có quyền phê chuẩn các hợp đồng và giao kèo cung cấp dịch vụ cho Cộng Đồng, thể theo điều lệ của mỗi lãnh vực chuyên biệt.
- c. HĐQT có quyền phê chuẩn các quy tắc điều hành tất cả mọi hoạt động của Cộng Đồng.

Điều 18 - Cử đại diện

HĐQT được quyền cử đại diện tham dự Đại Hội Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu / Liên Bang cũng như các đại hội do cộng đồng người Việt hải ngoại tổ chức khắp nơi trên thế giới.

Điều 19 - Sử dụng tài sản Cộng Đồng

- a. Sử dụng tài sản Cộng Đồng cho các sinh hoạt nhằm đạt được mục đích đề ra trong bản Nội Quy.
- b. HĐQT được quyền mở và sử dụng trương mục ngân hàng, ký chi phiếu thanh toán các chi phí của Cộng Đồng. Các chi phiếu phải được Chủ Tịch và Tổng Thủ Quỹ ký tên, ngoại trừ trong trường hợp Chủ Tịch hay Tổng Thủ Quỹ, hay cả hai, cùng vắng mặt có lý do chính đáng thì Phó Chủ Tịch Nội Vụ và Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ được quyền ký thay.
- c. Tổ chức lạc quyên gây quỹ để làm việc công ích nhằm đạt được những mục đích của Cộng Đồng.

C. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

Điều 20 - Điều hành tổng quát

HĐQT có trách nhiệm:

- a. Chỉ đạo, điều hành và kiểm soát ngân quỹ, tài sản cùng mọi hoạt động của Cộng Đồng.
- b. Hoạch định đường hướng hoạt động của Cộng Đồng, các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn cùng các kế sách để thực hiện mục tiêu.
- c. Bảo đảm mọi đạo luật, luật lệ liên quan đến hoạt động của Cộng Đồng được tuân hành.
- d. Bảo đảm mọi quy tắc, điều lệ hoạt động nội bộ của Cộng Đồng được thi hành.
- e. Bảo đảm sự sinh tồn của Cộng Đồng về tài chánh cũng như hoạt động, nhận diện và giảm thiểu những nguy hại có thể đe dọa đến tương lai của Cộng Đồng.
- f. Bảo đảm HĐQT có đủ các khả năng thích hợp để chu toàn trách vụ của mình.

Điều 21 - Điều hành các lãnh vực chuyên biệt

HĐQT có nhiệm vụ:

- a. Tổ chức một cách chặt chẽ các hoạt động của Cộng Đồng thành từng lãnh vực chuyên biệt trực thuộc Cộng Đồng. Các lãnh vực chuyên biệt bao gồm Văn Phòng Phúc Lợi, Trường Việt Ngữ Cộng Đồng, Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng và bất cứ lãnh vực nào khác cần có để đáp ứng nhu cầu phát triển của Cộng Đồng.
- b. Bổ nhiệm người quản lý các lãnh vực chuyên biệt và kiểm điểm thành quả đạt được của mỗi người quản lý.
- c. Thành lập những ban hay ủy ban để thực hiện những dự án hay công tác cần thiết.
- d. Quy định rõ ràng mối tương quan về trách nhiệm và quyền hạn giữa HĐQT và các lãnh vực, ủy ban chuyên biệt.
- e. Bổ nhiệm Đại Diện Pháp Lý (Public Officer) cho Cộng Đồng, chiếu theo Điều khoản 56 của Luật Hội Đoàn.

D. VAI TRÒ CỦA MỖI THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 22 - Trách vụ tổng quát

Mỗi thành viên HĐQT sẽ đảm nhận các trách vụ tổng quát được quy định trong các Điều từ 23 tới 29 sau đây. Ngoài các trách vụ này, mỗi thành viên HĐQT còn có thể được HĐQT giao phó thêm những công tác ngắn hạn tùy theo nhu cầu điều hành đòi hỏi.

Điều 23 - Chủ Tịch Cộng Đồng

- a. Là người đại diện chính thức của Cộng Đồng, lãnh đạo và điều hợp HĐQT để điều hành Cộng Đồng.
- b. Chủ tọa các phiên họp của HĐQT, Đại Hội Thường Niên, Đại Hội Bất Thường và các phiên họp hay đại hội cần thiết khác.
- c. Trong trường hợp một phiên họp HĐQT không thể được triệu tập kịp thời để đáp ứng một tình thế khẩn cấp, Chủ Tịch sẽ cùng Tổng Thư Ký được quyền giải quyết vấn đề cấp bách và phải tường trình đầy đủ cho HĐQT trong vòng một (1) tuần.

Điều 24 - Phó Chủ Tịch Nội Vụ

- a. Chấp hành trách vụ do HĐQT giao phó để điều hành các công việc nội bộ của Cộng Đồng.
- b. Được quyền xử lý thường vụ trách vụ Chủ Tịch khi Chủ Tịch vắng mặt có lý do chính đáng.
- c. Trách nhiệm cai quản Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng, hầu lập chương trình sinh hoạt cho Trung Tâm, theo dõi và quản lý tài sản của Trung Tâm.

Điều 25 - Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ

- a. Chấp hành trách vụ do HĐQT giao phó để điều hành các công việc ngoại vụ với các giới chính quyền, truyền thông và công chúng.
- b. Được quyền xử lý thường vụ trách vụ Chủ Tịch khi Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch Nội Vụ vắng mặt có lý do chính đáng.
- c. Điều hành các cuộc vận động nhằm hỗ trợ tiến trình dân chủ hóa Việt Nam.

Điều 26 - Phó Chủ Tịch Kế Hoạch & Phát Triển

- a. Chấp hành trách vụ do HĐQT giao phó để hoạch định các kế sách phát triển Cộng Đồng.
- b. Điều hành các ngày Lễ lớn như Tết Trung Thu, Tết Nguyên Đán, Giỗ Tổ Hùng Vương, Ngày Quốc Hận 30/4, các dịp diễn hành, biểu tình.
- c. Hoạch định các chương trình bảo tồn và phát triển văn hóa Việt.

Điều 27 - Tổng Thư Ký

- a. Thông báo nghị trình, lập biên bản các phiên họp và đại hội.
- b. Phổ biến rộng rãi trên truyền thông thông tin về các phiên họp, đại hội, các chương trình và hoạt động của Cộng Đồng.
- c. Lưu trữ các biên bản, văn thư, tài liệu và sổ sách hành chánh của Cộng Đồng.
- d. Trợ giúp Chủ Tịch trong việc phúc đáp thư tín.
- e. Cùng với Chủ Tịch giải quyết các vấn đề khẩn cấp khi không thể kịp thời nhóm họp HĐQT.

Điều 28 - Tổng Thủ Quỹ

- a. Điều hợp nhân sự tài chánh của Cộng Đồng hầu bảo đảm mọi thủ tục quản trị tài chánh được tuân thủ, mọi chi thu được kiểm soát và sổ sách được đầy đủ, minh bạch.
- b. Bảo đảm các khoản tiền được thu giữ an toàn và gửi vào trương mục nhanh chóng.
- c. Bảo đảm sổ sách kế toán, các chứng từ tài chánh và tài sản của Cộng Đồng được lưu giữ trong thời gian tối thiểu bảy (7) năm.
- d. Soạn thảo ngân sách để đề nghị HĐQT phê chuẩn, và theo dõi chi thu theo ngân sách đã được HĐQT đồng ý.

- e. Báo cáo tài chính tại mỗi phiên họp của HĐQT, và tường trình trước Đại Hội Thường Niên bản báo cáo tài chính hàng năm đã được một kiểm toán viên độc lập phê chuẩn.
- f. Đồng ký tên với Chủ Tịch chịu trách nhiệm trên tất cả các báo cáo tài chính và các chi phiếu.
- g. Cố vấn HĐQT về trách nhiệm tài chính của HĐQT, các luật lệ tài chính và hệ quả tài chính của các hoạt động được hoạch định.
- h. Duyệt xét hệ thống báo cáo và kiểm soát tài chính nội bộ.
- i. Tổng Thủ Quỹ được quyền có một hay một số phụ tá để phụ việc theo dõi ghi chép sổ sách tài chính cập nhật hàng ngày.

Điều 29 - Các Ủy Viên

- a. Các Ủy Viên có trách nhiệm thực hiện các kế hoạch do HĐQT hoạch định.
- b. Các Ủy Viên tường trình trong phiên họp hàng tháng của HĐQT về công tác đã làm và công tác sắp sửa thực hiện.
- c. Mỗi Ủy Viên có quyền đề nghị một phụ tá và một số cộng tác viên tùy theo tầm mức của nhu cầu công tác. Đề nghị này phải được sự chấp thuận của HĐQT. Ủy Viên phụ tá được quyền thay thế Ủy Viên khi vị này vắng mặt trong phiên họp của HĐQT.

Điều 30 - Khiếm khuyết nhân sự trong HĐQT

- a. Sau khi tham khảo BCV, HĐQT có nhiệm vụ tuyên bố bất cứ trách vụ nào trong HĐQT trở thành khiếm khuyết trong trường hợp thành viên giữ trách vụ đó từ trần, trở thành vô năng, từ chức có văn bản, vắng mặt không lý do chính đáng trong ba (3) phiên họp liên tiếp của HĐQT; hoặc có hành vi phung phí đến HĐQT nói riêng hay Cộng Đồng nó chung, hoặc bị phạt tù hình sự như đã bị nghiêm cấm trong Điều khoản 30 của Luật Hội Đoàn.
- b. Quyết định của HĐQT liên quan đến khiếm khuyết nhân sự chỉ có giá trị nếu có ít nhất 2/3 tổng số thành viên HĐQT đồng ý. Riêng trường hợp Chủ Tịch thì cần phải có ít nhất 3/4 đồng ý.

Điều 31 - Trách nhiệm công bố việc khiếm khuyết

Sau khi tham khảo BCV về nhân sự dự trừ thay thế, HĐQT có quyền chỉ định nhân sự mới vào những chức vụ khiếm khuyết, ngoại trừ chức vụ Chủ Tịch. Sự chỉ định nhân sự mới này phải được thực hiện trong thời hạn ba (3) tháng kể từ ngày công bố khiếm khuyết.

Điều 32 - Thủ tục điền khuyết

- a. Trong trường hợp khiếm khuyết chức vụ Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Nội Vụ sẽ tạm giữ quyền Chủ Tịch cho đến khi chính thức có Chủ Tịch mới.
- b. Trong trường hợp Phó Chủ Tịch Nội Vụ cũng bị khiếm khuyết, HĐQT có quyền chỉ định một vị Phó Chủ Tịch khác hay Tổng Thư Ký hay Tổng Thủ Quỹ tạm giữ quyền Chủ Tịch. Sự chỉ định thay thế trong trường hợp này phải được thực hiện trong vòng một tháng.

Điều 33 - Điền khuyết chức vụ Chủ Tịch

- a. Vị quyền Chủ Tịch (đúng theo Điều 32) có nhiệm vụ triệu tập một Đại Hội Bất Thường trong vòng ba (3) tháng kể từ ngày khiếm khuyết để đề cử vị Chủ Tịch mới. Đại Hội sẽ biểu quyết tín nhiệm tân Chủ Tịch trong số các thành viên còn lại của HĐQT đương nhiệm theo đa số tương đối thành viên hiện diện.
- b. Nếu chức vụ Chủ Tịch bị khiếm khuyết vào sáu (6) tháng cuối của nhiệm kỳ, vị quyền Chủ Tịch sẽ kiêm nhiệm chức vụ Chủ Tịch cho tới ngày bầu cử HĐQT mới.

CHƯƠNG V - BẦU CỬ HĐQT

Điều 34 - Ngày bầu cử

Ngày bầu cử HĐQT được quy định tổ chức trong kỳ Đại Hội Bầu Cử diễn ra vào ngày Thứ Bảy tuần thứ hai của Tháng 11 năm mãn nhiệm kỳ của HĐQT đương nhiệm.

Điều 35 - Nhiệm kỳ

Nhiệm kỳ của HĐQT là hai (2) năm tối đa kể từ ngày được tuyên bố đắc cử đến ngày bầu cử lần sau, được ấn định ở Điều 38.

Điều 36 - Thủ tục bàn giao

Việc bàn giao giữa cựu và tân HĐQT được thực hiện như sau:

- a. Thủ tục bàn giao quyền hành phải được thực hiện ngay khi tân HĐQT được tuyên bố đắc cử bởi Ủy Ban Tổ Chức Bầu Cử.
- b. Thủ tục bàn giao về tiền bạc, tài khoản, các tài sản, các trương mục của Cộng Đồng trong ngân hàng phải được thực hiện trong vòng hai (2) tuần sau ngày bầu cử.
- c. Thủ tục bàn giao các trách vụ hành chánh khác phải được hoàn tất trong vòng hai (2) tuần sau ngày bầu cử.

Điều 37 - Ủy Ban Tổ Chức Bầu Cử và thủ tục thông báo

- a. Cuộc bầu cử HĐQT được tổ chức bởi một Ủy Ban Tổ Chức Bầu Cử được thành lập bởi Ban Cố Vấn ít nhất là hai (2) tháng trước ngày bầu cử. Các thành viên của Ủy Ban Tổ Chức Bầu Cử sẽ không được phép ứng cử vào bất cứ chức vụ nào trong các liên danh tranh cử. Ủy Ban Tổ Chức Bầu Cử gồm có một Trưởng Ban, một Phó Ban, một Thư Ký và các Ủy Viên.
- b. Thể thức ứng cử và bầu cử phải được Ủy Ban Tổ Chức Bầu Cử phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông báo chí ít nhất là sáu (6) tuần trước ngày bầu cử.
- c. Danh sách các liên danh ứng cử phải được Ủy Ban Tổ Chức Bầu Cử thông báo trên các phương tiện truyền thông báo chí ít nhất là ba (3) tuần trước ngày bầu cử.

Điều 38 - Thể thức ứng cử

Quyền ứng cử HĐQT Cộng Đồng được quy định như sau:

- a. Bất cứ Thành Viên Chính Thức nào của Cộng Đồng từ 18 tuổi trở lên đã và đang sinh sống ở tiểu bang Nam Úc hai năm trở lên đều có quyền ứng cử vào HĐQT ngoại trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo Điều khoản 30 của Luật Hội Đoàn.
- b. Các nhân viên Văn Phòng Phúc Lợi hay những người có hợp đồng làm việc trong tất cả các lãnh vực chuyên biệt của Cộng Đồng không được ứng cử hay đề cử vào bất cứ chức vụ nào trong HĐQT. Nếu muốn ứng cử hoặc có ý nhận lời đề cử vào các chức vụ trong một liên danh tranh cử thì phải xin nghỉ việc hay phải chấm dứt hợp đồng theo những điều kiện luật pháp quy định.
- c. Nguyên tắc ứng cử phải theo thể thức liên danh.
- d. Một liên danh cần hội đủ ít nhất là sáu (6) thành viên cho các chức vụ: Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Nội Vụ, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ, Phó Chủ Tịch Kế Hoạch, Tổng Thư Ký và Tổng Thủ Quỹ.
- e. Đơn ứng cử của một liên danh phải liệt kê tên, tuổi, địa chỉ, chức vụ ứng cử đồng thời cho biết thành tích trong quá khứ của mỗi ứng viên cùng chương trình làm việc của liên danh sau khi đắc cử.
- f. Đơn ứng cử của một liên danh phải được gửi cho Ủy Ban Tổ Chức Bầu Cử trễ nhất là bốn (4) tuần trước ngày bầu cử.
- g. Nếu không có liên danh nào ứng cử hoặc nộp đơn trước thời hạn quy định ở Điều 38f, Đại Hội Bầu Cử sẽ được hủy bỏ, và Ủy Ban Tổ Chức Bầu Cử có nhiệm vụ tổ chức một Đại Hội Bầu Cử khác trong vòng ba (3) tháng, và HĐQT đương nhiệm được lưu nhiệm trong thời gian đó. Nếu trong Đại Hội Bầu Cử dự trù tổ chức lần thứ nhì này vẫn không có liên danh nào ứng cử thì HĐQT đương nhiệm có nhiệm vụ lưu nhiệm thêm một nhiệm kỳ nữa.

Điều 39 - Quyền và thể thức bầu cử

- a. Tất cả các Thành Viên Chính Thức từ 18 tuổi trở lên đều có quyền đi bầu trong ngày Đại Hội Bầu Cử.
- b. HĐQT được bầu theo thể thức trực tiếp, liên danh, và bằng phiếu kín.

Điều 40 - Trường hợp số liên danh ứng cử là 3 hay nhiều hơn

- a. Liên danh nào đạt hơn 50% tổng số phiếu hợp lệ là liên danh đắc cử.
- b. Nếu không có liên danh nào đạt hơn 50% tổng số phiếu hợp lệ thì hai (2) liên danh có số phiếu cao nhất sẽ được bầu lại ở Vòng 2 trong vòng một tháng.
- c. Ở Vòng 2, liên danh nào được đa số tương đối trong số phiếu hợp lệ là liên danh đắc cử.

Điều 41 - Trường hợp có 2 liên danh ứng cử

Liên danh nào đạt đa số tương đối trong số phiếu hợp lệ là liên danh đắc cử.

Điều 42 - Trường hợp chỉ có một liên danh ứng cử

- a. Phiếu bầu cử sẽ đổi thành phiếu tín nhiệm.
- b. Trong trường hợp số phiếu tín nhiệm ít hơn số phiếu bất tín nhiệm, Ủy Ban Tổ Chức Bầu Cử có nhiệm vụ tổ chức một Đại Hội Bầu Cử khác trong vòng ba (3) tháng, và HĐQT đương nhiệm được lưu nhiệm trong thời gian đó. Nếu trong Đại Hội Bầu Cử dự trữ tổ chức lần thứ nhì này vẫn không có liên danh nào ứng cử hay được tín nhiệm thì HĐQT đương nhiệm có nhiệm vụ lưu nhiệm thêm một nhiệm kỳ nữa.

Điều 43 - Số nhiệm kỳ tối đa

- a. Một cá nhân chỉ được giữ chức vụ Chủ Tịch tối đa là ba (3) nhiệm kỳ, và sau đó không được ứng cử vào bất cứ chức vụ nào nữa trong HĐQT.
- b. Trong trường hợp đặc biệt HĐQT được lưu nhiệm thể theo Điều 38g hay 42b, vị Chủ Tịch đó chỉ được làm Chủ Tịch thêm một nhiệm kỳ duy nhất là nhiệm kỳ lưu nhiệm đó mà thôi.

CHƯƠNG VI - BAN CỐ VẤN

Điều 44 - Cơ cấu

- a. Ban Cố Vấn là ban tư vấn cho Hội Đồng Quản Trị.
- b. BCV gồm các bậc lão thành, thân hào nhân sĩ, đại diện các đoàn thể sinh hoạt trong Cộng Đồng hoặc những vị có khả năng hay kinh nghiệm, được HĐQT mời vào trong mỗi nhiệm kỳ.
- c. Các vị Cố Vấn phải là Thành Viên Chính Thức của Cộng Đồng, hội đủ cùng các điều kiện được quy định cho ứng cử viên HĐQT trong Điều 38a và 38b.
- d. Tổng số thành viên của BCV ít nhất là ba (3) người và nhiều nhất là bảy (7) người.
- e. BCV sẽ tự chọn người làm Trưởng Ban để điều hợp BCV

Điều 45 - Nhiệm kỳ

- a. HĐQT phải thành lập và công bố BCV trong vòng ba (3) tháng đầu của nhiệm kỳ HĐQT.
- b. Ban Cố Vấn có cùng nhiệm kỳ với HĐQT. Khi cần có thể được mời tham dự phiên họp định kỳ của HĐQT.
- c. HĐQT được quyền bổ sung nhân sự cho BCV vào bất cứ lúc nào, miễn là không được vượt quá tổng số 7 người (đúng theo Điều 44d).

Điều 46 - Vai trò và nhiệm vụ

Nhằm cố vấn và trợ giúp HĐQT trong việc điều hành Cộng Đồng, Ban Cố Vấn có nhiệm vụ:

- a. Giúp HĐQT tìm phương thức giải quyết hợp tình hợp lý cho những vấn đề khó khăn của Cộng Đồng.

- b. Thường xuyên theo dõi công việc của Cộng Đồng để kịp thời khuyến cáo HĐQT về những mối nguy hại có thể xảy đến, đồng thời cũng giúp ý kiến cho HĐQT về những cơ hội phát triển mới.
- c. Cố vấn HĐQT trong các lĩnh vực chuyên môn như luật pháp, văn hóa giáo dục, xã hội, tài chính, cũng như trong những trường hợp có khiếm khuyết nhân sự trong HĐQT hoặc có Thành Viên Chính Thức hay thành viên HĐQT vi phạm Nội Quy.
- d. Thành lập Ủy Ban Tổ Chức Bầu Cử khi nhiệm kỳ của HĐQT đương nhiệm sắp chấm dứt,
- e. Tham gia tiến trình tu chính Nội Quy thể theo Điều 59.

CHƯƠNG VII – TÀI SẢN CỘNG ĐỒNG

Điều 47 - Bảo vệ tài sản của Cộng Đồng

Để bảo vệ tài sản của Cộng Đồng:

- a. Các nguồn thu nhập, tài sản và ngân quỹ của Cộng Đồng chỉ được dùng để phục vụ các mục đích của Cộng Đồng.
- b. Ngân quỹ của Cộng Đồng phải được gửi vào một trương mục ngân hàng do Cộng Đồng đứng tên.
- c. HĐQT không được quyền bán, cầm cố hay thế chấp bất cứ bất động sản hiện có nào của Cộng Đồng. Trong trường hợp hi hữu và cấp bách mà HĐQT cần phải bán bất cứ bất động sản nào của Cộng Đồng để mua một bất động sản lớn hơn vì sự phát triển của Cộng Đồng thì quyết định trên phải được thông qua tại một Đại Hội Bất Thường để trưng cầu dân ý (Đại Hội Trưng Cầu Dân Ý).
- d. Để có giá trị, các quyết định của HĐQT liên quan đến việc bán, cầm cố hay thế chấp bất động sản của Cộng Đồng phải được ít nhất 2/3 tổng số thành viên HĐQT đồng ý trước khi trưng cầu dân ý.

Điều 48 - Vai trò của vị Phó Chủ Tịch Nội Vụ trong việc bảo vệ tài sản của Cộng Đồng

Tất cả tài sản của Cộng Đồng, ngoại trừ các khoản tiền, sẽ do Phó Chủ Tịch Nội Vụ tiếp nhận, gìn giữ và phải được ghi chú vào bản liệt kê tài sản được HĐQT theo dõi hàng tháng và kiểm tra vào cuối năm.

Điều 49 - Các giải quyết tài sản khi Cộng Đồng tạm ngưng hoặc vĩnh viễn ngưng hoạt động

- a. Cộng Đồng có thể ngưng hoạt động dựa theo những điều khoản trong Luật Hội Đoàn.
- b. Trong trường hợp Cộng Đồng vĩnh viễn ngưng hoạt động, tài sản của Cộng Đồng sẽ được giao cho các cơ quan chính phủ đang cung cấp các dịch vụ phúc lợi tương tự như Cộng Đồng, hoặc giao cho cơ quan từ thiện như Hội Hồng Thập Tự.

Điều 50 - Phương thức báo cáo tài chánh

- a. Việc báo cáo tài chánh phải được HĐQT thực hiện trong Đại Hội Thường Niên mỗi năm cùng với bản báo cáo của một kiểm toán viên hợp pháp.
- b. Năm tài chánh của Cộng Đồng bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp.
- c. Mọi sổ sách kế toán phải được lưu giữ trong hồ sơ tài chánh của Cộng Đồng để ghi nhận và giải thích mọi việc chi thu.

CHƯƠNG VIII – CÁC PHIÊN HỌP VÀ ĐẠI HỘI

Điều 51 - Các phiên họp của HĐQT

- a. HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ mỗi tháng một lần trong nội bộ để hoạch định, kiểm soát và điều hợp các sinh hoạt của Cộng Đồng.
- b. HĐQT tổ chức phiên họp khoáng đại ba (3) tháng một lần với sự tham dự của Ban Cố Vấn, đại diện các Hội Đoàn và đồng hương trong Cộng Đồng để thông báo, tham khảo và thu nhận ý kiến trong việc sắp xếp, điều hợp những sinh hoạt chung của Cộng Đồng.
- c. Chủ Tịch có nhiệm vụ triệu tập một phiên họp bất thường của HĐQT nếu có sự yêu cầu của BCV, hay của 50% tổng số thành viên của HĐQT, để giải quyết những vấn đề cần thiết và khẩn cấp.

- d. Trừ những trường hợp đặc biệt được quy định ở các Điều 30 và 46, mọi phiên họp của HĐQT quy tụ được 50% thành viên HĐQT được xem như hội đủ nhân số để biểu quyết, và mọi quyết định được sự ủng hộ của đa số tương đối thành viên có mặt trong phiên họp trở thành quyết định chung của HĐQT.

Điều 52 - Các phiên họp của BCV

- a. BCV tổ chức phiên họp định kỳ ba (3) tháng một lần để bàn thảo những chương trình, kế hoạch hỗ trợ HĐQT trong các sinh hoạt chung của Cộng Đồng.
- b. Trưởng Ban BCV có nhiệm vụ triệu tập một phiên họp bất thường theo yêu cầu của HĐQT, hoặc của 50% tổng số thành viên của BCV, để giải quyết những vấn đề cần thiết và khẩn cấp.
- c. Mọi phiên họp của BCV quy tụ được 50% thành viên BCV được xem như hội đủ nhân số để biểu quyết, và mọi quyết định được sự ủng hộ của đa số tương đối thành viên có mặt trong phiên họp trở thành quyết định của BCV.

Điều 53 - Đại Hội Thường Niên

- a. Được HĐQT triệu tập mỗi năm một lần vào tuần lễ đầu tiên của Tháng 10.
- b. Trong Đại Hội này, HĐQT sẽ tường trình những hoạt động của năm vừa qua, tình hình tài chính, chi tiết cùng kết quả duyệt xét của kiểm toán viên, đồng thời trình bày kế hoạch cho năm tới để Đại Hội thảo luận và đóng góp ý kiến.
- c. Chi tiết Đại Hội phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông báo chí ít nhất hai (2) tuần trước ngày Đại Hội.
- d. HĐQT có trách nhiệm giải thích thỏa đáng những thắc mắc hoặc chất vấn của các tham dự viên có mặt tại Đại Hội Thường Niên.

Điều 54 - Đại Hội Bất Thường

Được HĐQT triệu tập bất cứ lúc nào khi có những sự kiện bất thường, chính đáng, khẩn cấp cần phải giải quyết càng sớm càng tốt. Ngày, giờ, địa điểm, lý do tổ chức phải được HĐQT thông báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông báo chí ít nhất là hai (2) tuần trước ngày Đại Hội.

CHƯƠNG IX – CÁC LÃNH VỰC CHUYÊN BIỆT

Điều 55 - Quy định chung

- a. Văn Phòng Phúc Lợi, Trường Việt Ngữ Cộng Đồng, Chương Trình Vacation Care và điều hành Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng là những lãnh vực chuyên biệt của Cộng Đồng. HĐQT có toàn quyền thuê tuyển và bổ nhiệm những nhân sự có khả năng chuyên môn phụ trách những lãnh vực chuyên biệt này.
- b. Việc điều hành các lãnh vực chuyên biệt thuộc trách nhiệm của những Giám Đốc, căn cứ theo những Bản điều lệ riêng cho từng lãnh vực được HĐQT soạn thảo.
- c. Việc thuê tuyển nhân viên làm việc có trả lương trong các lãnh vực chuyên biệt sẽ theo những hợp đồng riêng và sẽ không bị ảnh hưởng bởi giới hạn hai (2) năm của mỗi nhiệm kỳ HĐQT.

Điều 56 - Văn Phòng Phúc Lợi

- a. Do Giám Đốc Phúc Lợi quản lý và điều hành.
- b. Giám Đốc Phúc Lợi có nhiệm vụ soạn thảo kế hoạch, tìm nguồn tài trợ cho các chương trình an sinh xã hội của Cộng Đồng và điều hành các chương trình cung cấp dịch vụ phúc lợi đến những ai cần sự giúp đỡ.
- c. Nhân viên Văn Phòng Phúc Lợi phải chấp hành bản điều lệ của Văn Phòng.

Điều 57 - Trường Việt Ngữ Cộng Đồng

- a. Được quản lý bởi Hiệu Trưởng, với Ban Giám Hiệu và các thầy cô.

- b. Hiệu Trưởng và Ban Giám Hiệu có nhiệm vụ tuyển dụng nhân sự, điều hành chương trình giáo dục phổ thông, dạy tiếng Việt và một số môn học chuyên môn khác từ bậc Tiểu Học đến Trung Học, nhằm mục đích đào tạo những nhân tố tốt cho Cộng Đồng trong tương lai.
- c. Nhân viên Trường Việt Ngữ phải chấp hành bản điều lệ của Trường.

Điều 58 - Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng

Được điều hợp bởi Phó Chủ Tịch Nội Vụ là người có trách nhiệm cai quản Trung Tâm dựa theo bản điều lệ của Trung Tâm.

CHƯƠNG X - TU CHÍNH NỘI QUY

Điều 59 - Dự Thảo Tu Chính Nội Quy

- a. Bất cứ điều khoản nào trong bản Nội Quy này đều có thể được tu chính qua hình thức một bản Dự Thảo Tu Chính Nội Quy (DTTCNQ) được biểu quyết bằng trưng cầu dân ý tại một Đại Hội Bất Thường hay một Đại Hội Bầu Cử HĐQT của Cộng Đồng.
- b. HĐQT có trách nhiệm thành lập Ban Tu Chính Nội Quy trong trường hợp:
 - (1) HĐQT xét thấy có nhu cầu tu chính Nội Quy, hoặc
 - (2) HĐQT nhận được yêu cầu tu chính Nội Quy của BCV, sau khi BCV (với túc số 2/3 đồng ý) đã chấp thuận đề nghị tu chính từ thành viên chính thức.
- c. Ban Tu Chính Nội Quy có nhiệm vụ soạn thảo các đề nghị tu chính để lập ra bản DTTCNQ.
- d. Bản DTTCNQ phải được HĐQT chấp thuận với túc số 2/3 đồng ý thì mới được đưa ra trưng cầu dân ý.
- e. HĐQT phải đăng tải bản DTTCNQ, cùng với lý do và nội dung tu chính, rộng rãi trên các phương tiện truyền thông ít nhất hai lần và hai (2) tháng trước ngày trưng cầu dân ý.

Điều 60 - Biểu quyết tu chính Nội Quy

- a. Bản DTTCNQ sẽ được biểu quyết bằng trưng cầu dân ý tại một Đại Hội Bất Thường hay một Đại Hội Bầu Cử HĐQT của Cộng Đồng.
- b. HĐQT phải thông báo rộng rãi kết quả biểu quyết tu chính, cập nhật Nội Quy của Cộng Đồng và đăng ký Nội Quy với Consumer and Business Services trong vòng một (1) tháng sau khi được thông qua.

Điều 61

Bản Nội Quy này gồm tổng cộng mười (10) Chương và 61 Điều kể cả điều này. Bản Nội Quy này được biểu quyết áp dụng trong phiên họp đặc biệt của CĐNVTDUC/NU vào ngày 9/2/1980 và được tu chính liên tiếp trong các kỳ Đại Hội CĐNVTDUC/NU vào các năm 1981, 1982, 1983; Đại Hội CĐNVTDLB/UC năm 1985; Đại Hội CĐNVTDUC/NU ngày 19/6/1993; Đại Hội CĐNVTDUC/NU ngày 8/5/1999 và 22/7/2007.

Bản Nội Quy này đã được đúc kết, cập nhật và được các Thành Viên Chính Thức của Cộng Đồng biểu quyết chấp thuận qua một cuộc trưng cầu dân ý tại Đại Hội CĐNVTDUC/NU ngày 11/11/2017 ở Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng, 62 Athol Street, Athol Park SA 5012.

Sau đó, điều 49a của Bản Nội Quy này cũng đã được điều chỉnh lại theo [Luật Hội Đoàn 1985](#) và được các Thành Viên Chính Thức của Cộng Đồng biểu quyết chấp thuận qua một cuộc trưng cầu dân ý tại phiên họp khoáng đại của CĐNVTDUC/NU vào ngày 18/3/2018 ở Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng, 62 Athol Street, Athol Park SA 5012.

Bản Nội Quy này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 3 năm 2018.